

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1640/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mỹ Huệ

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc P - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 1966/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4246/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5124/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: số B khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Kiều T, sinh năm 1988

Địa chỉ: số G Đường F, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kiều T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường T, quận T, thành phố Cần Thơ ngày 16/10/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do không còn hòa hợp về tính cách nên thường xuyên xảy ra xung đột, tranh cãi lẫn nhau. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên từ tháng 6 năm 2024 vợ chồng sống riêng và ông H không còn liên lạc với bà T. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hoàng Thị Kiều T.

- Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/5/2021. Do con đang sống ổn định với bà T nên ông H đồng ý giao con cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn bà Hoàng Thị Kiều T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập bà T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận được ý kiến của bà T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu, ý kiến đã trình bày; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, vẫn còn vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Hoàng Thị Kiều T; ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc giao con chung Nguyễn Hoàng Gia B cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Hoàng Thị Kiều T cư trú tại địa chỉ số G Đường F, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên thẩm quyền giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; được pháp luật quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện; ông Nguyễn Văn H yêu cầu được ly hôn với bà Hoàng Thị Kiều T, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn bà Hoàng Thị Kiều T: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh về tình trạng cư trú và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 30/5/2025 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4]. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 215 ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Kiều T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà T vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T đã xảy ra những mâu thuẫn do vợ chồng không có sự hòa hợp, thống nhất. Đến nay vợ chồng không còn gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên ông H xác định không còn khả năng xây dựng hạnh phúc gia đình. Ông H yêu cầu ly hôn nhưng bà T vắng mặt, không có

ý kiến thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Căn cứ lời khai của ông H phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 1688/GKS-BS ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, đủ căn cứ xác định ông H và bà T có một người con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/5/2021.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung. Mặc dù bà T không đến Tòa và không có yêu cầu về việc nuôi con, tuy nhiên ông H thừa nhận hiện tại con đang sống chung với bà T, được chăm sóc tốt và bà T có thể hiện mong muốn được trực tiếp nuôi con. Ý kiến của ông H phù hợp với thực tế bà T đang trực tiếp nuôi con nên cần giao con Nguyễn Hoàng Gia B cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm quyền lợi và sự ổn định về tinh thần, tâm lý cũng như sự phát triển mọi mặt của con chung.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông H phải chịu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Hoàng Thị Kiều T.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 215 ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ).

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/5/2021 cho bà Hoàng Thị Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Hoàng Thị Kiều T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0042465 ngày 20/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CC THADS Tp . Thủ Đức;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu